

TÁC ĐỘNG VỐN ĐẦU TƯ ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU HIỆU QUẢ CỦA DOANH NGHIỆP TỈNH BÌNH ĐỊNH THỜI KỲ 2005-2010

*Lê Ngọc Ánh**

Doanh nghiệp là nhân tố có đóng góp rất quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế đất nước nói chung và của tỉnh Bình Định nói riêng. Vì vậy Nhà nước đã chú trọng đề ra các chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Trong thời kỳ 5 năm 2005-2010 có những thời điểm phải đương đầu với những khó khăn, thách thức gay gắt do chịu sự ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, nhưng với chính sách khuyến khích, mời gọi đầu tư của Đảng và Nhà nước nói chung và của tỉnh nhà nói riêng, hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đã chủ động thực hiện đầu tư nhằm mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm cho lao động, hiện đại hóa máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, tạo ra những sản phẩm vật chất và dịch vụ có chất lượng cao cung ứng cho thị trường, hiệu quả sản xuất kinh doanh ngày càng cao.

Theo kết quả điều tra doanh nghiệp, từ năm 2005 đến năm 2010 tổng vốn đầu tư từ khu vực doanh nghiệp đóng trên địa bàn không ngừng tăng lên, mức độ thực hiện đầu tư năm sau tăng cao hơn năm trước.

Vốn đầu tư của doanh nghiệp năm 2005 là 1.339,6 tỷ đồng, đến năm 2010 là 4.262,0 tỷ đồng, bình quân mỗi năm tăng 26,05%. Vốn đầu tư của các doanh nghiệp tăng lên qua từng năm đã từng bước mang lại hiệu quả nhất định, đó là nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập và cải thiện đời sống của người lao động, lợi nhuận của doanh nghiệp ngày càng tăng lên, đóng góp vào ngân sách Nhà nước từ khu vực doanh nghiệp tăng trưởng tích cực.

Tuy nhiên, sự gia tăng mạnh mẽ về tổng vốn đầu tư trong những năm qua có một phần do số lượng doanh nghiệp tăng nhanh kéo theo sự gia tăng về số lượng lao động của khu vực doanh nghiệp đóng trên địa bàn. Do đó, để có sự so sánh tương quan hợp lý hơn về tác động ảnh hưởng của vốn đầu tư đến các yếu tố kết quả như năng suất, thu nhập của người lao động, lợi nhuận và nộp ngân sách từ khu vực doanh nghiệp, các chỉ tiêu nghiên cứu về doanh nghiệp được tính bình quân trên 1 lao động.

1. Nâng cao năng suất lao động

Theo số liệu thống kê của điều tra doanh nghiệp thời kỳ 5 năm 2005-2010 như sau:

* Cục Thống kê Bình Định

| | ĐVT | 2005 | 2006 | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 |
|-----------|------------|------|------|------|------|------|------|
| Vốn ĐT/LĐ | Tr. đồng | 15,2 | 17,7 | 25,2 | 24,1 | 36,9 | 38,7 |
| N.suất LĐ | Tr.đồng/LĐ | 15,4 | 20,0 | 24,7 | 31,5 | 35,6 | 41,1 |

Số liệu trên đây cho thấy rõ ràng việc tăng vốn đầu tư đã tác động tích cực đến tăng năng suất lao động của doanh nghiệp. Năng suất lao động năm 2005 chỉ với mức 15,4 triệu đồng/người thì đến năm 2010 đạt mức 41,1 triệu đồng/người, bình quân mỗi năm tăng 21,68%.

Giả định mối liên hệ giữa thực hiện vốn đầu tư với năng suất lao động là tương quan tuyến tính, bằng phương pháp bình phương bé nhất, giải hệ phương trình tuyến tính bậc nhất, ký hiệu là phương trình (*):

$$\begin{aligned} n \cdot a_0 + a_1 \sum x &= \sum y \\ a_0 \sum x + a_1 \sum x^2 &= \sum y \cdot x \end{aligned}$$

Tim các nghiệm a_0 và a_1 , có thể đưa ra hàm hồi quy tương quan tuyến tính giữa tiêu thức nguyên nhân “vốn đầu tư” với tiêu thức kết quả “năng suất lao động” là:

$$y_x = 2,97 + 0,95x \quad (1)$$

| | ĐVT | 2005 | 2006 | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 |
|-----------|----------------|------|------|------|------|------|------|
| Vốn ĐT/LĐ | Tr. đồng | 15,2 | 17,7 | 25,2 | 24,1 | 36,9 | 38,7 |
| Thu nhập | Tr.đồng/LĐ/năm | 14,6 | 16,1 | 18,8 | 21,9 | 25,5 | 30,9 |

Giả định mối liên hệ giữa thực hiện vốn đầu tư với thu nhập của người lao động là tương quan tuyến tính, bằng phương pháp bình phương bé nhất, giải hệ phương trình dạng (*) tìm các nghiệm a_0 và a_1 , có thể đưa ra hàm hồi quy tương quan tuyến tính giữa tiêu thức nguyên nhân “vốn đầu tư” với tiêu thức kết quả “thu nhập của người lao động” là:

$$y_x = 5,38 + 0,61x \quad (2)$$

Hàm hồi quy tương quan tuyến tính trên chứng tỏ rằng nếu đầu tư 1triệu đồng/lao động/năm thì năng suất lao động của doanh nghiệp sẽ tăng tương ứng 0,95 triệu đồng/lao động/năm.

2. Thu nhập của người lao động ngày càng tăng, đời sống của người lao động ngày càng được cải thiện và nâng cao

Vốn đầu tư từ các doanh nghiệp trên địa bàn năm sau cao hơn năm trước, mua sắm tài sản cố định được tăng cường, máy móc, thiết bị ngày càng được đầu tư hiện đại hơn, năng suất lao động được nâng lên đã dẫn đến hệ quả tất yếu là thu nhập của người lao động tăng theo, đời sống của người lao động trong các doanh nghiệp được cải thiện và nâng cao.

Thu nhập của người lao động năm 2005 chỉ ở mức 14,6 triệu đồng/người/năm, đến năm 2010 đã đạt được 30,9 triệu đồng/người/năm, tốc độ tăng trưởng bình quân 16,16%/năm.

Hàm hồi quy tương quan tuyến tính trên chứng tỏ rằng nếu doanh nghiệp đầu tư 1triệu đồng/người/năm thì thu nhập của người lao động sẽ tăng tương ứng 0,61 triệu đồng/người/năm.

3. Lợi nhuận của doanh nghiệp ngày tăng

Tương ứng với sự gia tăng về thực hiện vốn đầu tư qua từng năm thì lợi nhuận của doanh nghiệp ngày tăng lên rõ rệt. Nếu lợi nhuận của các doanh

nh nghiệp năm 2005 chỉ đạt 2,5 triệu đồng/lao động thì đến năm 2010 đạt mức 10,6 triệu đồng/lao động, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 33,02%/năm.

| | ĐVT | 2005 | 2006 | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 |
|-----------|----------------|------|------|------|------|------|------|
| Vốn ĐT/LĐ | Tr. đồng | 15,2 | 17,7 | 25,2 | 24,1 | 36,9 | 38,7 |
| Lợi nhuận | Tr.đồng/LĐ/năm | 2,5 | 5,2 | 6,4 | 7,5 | 8,5 | 10,6 |

Giả định mối tương quan giữa thực hiện vốn đầu tư với lợi nhuận của doanh nghiệp là tương quan tuyến tính, bằng phương pháp bình phương bé nhất, sau khi giải hệ phương trình dạng (*) tìm các nghiệm a_0 và a_1 , có thể đưa ra hàm hồi quy tương quan tuyến tính giữa tiêu thức nguyên nhân “vốn đầu tư” với tiêu thức kết quả “lợi nhuận” là

$$y_x = -0,25 + 0,27x \quad (3)$$

Hàm hồi quy tương quan tuyến tính trên cho thấy cứ đầu tư 1 triệu đồng/lao động thì lợi nhuận của doanh nghiệp sẽ tăng tương ứng 0,27 triệu đồng/lao động/năm.

4. Đóng góp từ các doanh nghiệp vào ngân sách Nhà nước tăng trưởng tích cực

| | ĐVT | 2005 | 2006 | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 |
|-------------|----------------|------|------|------|------|------|------|
| Vốn ĐT/LĐ | Tr. đồng | 15,2 | 17,7 | 25,2 | 24,1 | 36,9 | 38,7 |
| Nộp ng.sách | Tr.đồng/LĐ/năm | 5,7 | 6,6 | 7,6 | 9,8 | 11,9 | 14,8 |

Giả định mối tương quan giữa thực hiện vốn đầu tư với thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách là tương quan tuyến tính, bằng phương pháp bình phương bé nhất, sau khi giải hệ phương trình dạng (*) tìm các nghiệm a_0 và a_1 , có thể đưa ra hàm hồi quy tương

Bên cạnh những tác động tích cực nâng cao năng suất, tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống của người lao động, đẩy nhanh hiệu quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận của khu vực doanh nghiệp ngày càng tăng thì việc chú trọng tăng cường thực hiện đầu tư còn góp phần đáng kể để các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách tăng trưởng tích cực hơn.

Năm 2005 bình quân mỗi lao động của khu vực doanh nghiệp nộp vào ngân sách Nhà nước 5,7 triệu đồng/người/năm thì đến năm 2010 đạt mức 14,8 triệu đồng/người/năm.

quan tuyến tính giữa tiêu thức nguyên nhân “vốn đầu tư” với tiêu thức kết quả “nộp ngân sách” là

$$y_x = 0,45 + 0,34x \quad (4)$$

Hàm hồi quy tương quan tuyến tính trên cho thấy nếu doanh nghiệp đầu tư 1 triệu đồng/lao động

thì nộp ngân sách của khu vực doanh nghiệp sẽ tăng tương ứng 0,34 triệu đồng/người/năm...

Hiển nhiên rằng để có được sự phát triển và tăng trưởng tích cực về năng suất lao động, thu nhập, lợi nhuận và nộp ngân sách của doanh nghiệp trong thời kỳ 2005-2010, ngoài yếu tố gia tăng vốn đầu tư còn có tác động của nhiều yếu tố nguyên nhân khác như cơ chế chính sách của Nhà nước, quy định về vay vốn của ngân hàng, năng lực lãnh đạo, điều hành của lãnh đạo doanh nghiệp, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, thị trường tiêu thụ... Do đó, việc đánh giá mức độ tác động của yếu tố nguyên nhân vốn đầu tư đến các yếu tố kết quả như tăng năng suất lao động, thu nhập, lợi nhuận và nộp ngân sách từ khu vực doanh nghiệp là rất cần thiết.

Từ số liệu thống kê thu thập qua điều tra doanh nghiệp từ năm 2005 đến năm 2010 có thể tìm được phương sai của tiêu thức nguyên nhân x là σ_x và phương sai của tiêu thức kết quả y là σ_y .

Đồng thời cũng từ các mô hình hồi quy tương quan tuyến tính (1), (2), (3), (4) trên đây có thể tính toán và đưa ra các hệ số tương quan r tương ứng theo công thức:

$$r = a_1 (\sigma_x / \sigma_y)$$

Trong đó:

a_1 là tham số của hàm hồi quy tương quan tuyến tính

σ_x là độ lệch tiêu chuẩn của tiêu thức nguyên nhân x

σ_y là độ lệch tiêu chuẩn của tiêu thức kết quả y

Các hệ số tương quan tính toán cụ thể như sau:

$$r_1 = 0,944$$

r_1 là hệ số tương quan giữa vốn đầu tư với năng suất lao động;

$$r_2 = 0,963$$

r_2 là hệ số tương quan giữa vốn đầu tư với thu nhập người lao động;

$$r_3 = 0,936$$

r_3 là hệ số tương quan giữa vốn đầu tư với lợi nhuận;

$$r_4 = 0,948$$

r_4 là hệ số tương quan giữa vốn đầu tư với nộp ngân sách.

Các hệ số tương quan trên đây dao động trong khoảng [0,936 - 0,963] chứng tỏ rằng mối liên hệ tương quan giữa tiêu thức nguyên nhân vốn đầu tư với các tiêu thức kết quả năng suất lao động, thu nhập người lao động, lợi nhuận, nộp ngân sách của doanh nghiệp là rất chặt chẽ (*tương quan mạnh*).

Từ những kết quả nêu trên cho thấy tầm quan trọng của lĩnh vực đầu tư nói chung và thực hiện đầu tư trong từng doanh nghiệp nói riêng. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư trong thời gian qua vẫn còn nhiều bất cập, đầu tư dàn trải, kém hiệu quả, nhất là đối với loại hình doanh nghiệp Nhà nước.

Do đó, nếu công tác quản lý đầu tư được thực hiện một cách khoa học và chặt chẽ hơn, hạn chế thấp nhất những thất thoát, lãng phí thì việc đầu tư có ý nghĩa rất quan trọng. Nó mang lại những tác động tích cực đến nhiều ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế xã hội nói chung cũng như riêng đối với khu vực doanh nghiệp./.